TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 06/5/2025
"*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thoa;
2. Bà Hoàng Thị Bình.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc*"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt
-*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2024, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hồ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh K quen biết và yêu nhau tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/01/2002. Trong cuộc sống chung thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, sau đó vợ chồng tự bỏ qua cho nhau chung sống bình thường. Ông không biết bà Ka nghĩ gì mà mỗi lần vợ chồng giận nhau bà K lại bỏ đi, sau đó quay về. Đến năm 2012 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do thiếu thốn về kinh tế nên vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau. Từ năm 2013 đến nay bà K bỏ nhà đi mà không quay về nhà, bà K chỉ về thăm con rồi lại đi. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể

hàn gắn được, vì vậy ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh K.

Về con chung: Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh K có 03 con chung là Hồ Thị Thanh H1, sinh ngày 25/6/2002; Hồ Ngọc S, sinh ngày 11/9/2006 và Hồ Thị Thanh H2, sinh ngày 11/6/2009.

Hiện 02 con lớn là Hồ Thị Thanh H1 và Hồ Ngọc S đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết. Đối với con nhỏ là Hồ Thị Thanh H2, hiện con đang ở với ông, ly hôn, ông H có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, ông Hồ Văn H không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà K không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà K đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Hồ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh K có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/01/2002. Nên hôn nhân giữa ông H và bà K là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Trong quá trình chung sống, ông H cho rằng thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, sau đó vợ chồng tự bỏ qua cho nhau chung sống bình thường. Tuy nhiên, ông không biết bà Ka nghĩ gì mà mỗi lần vợ chồng giận nhau bà K lại bỏ đi, sau đó quay về. Đến năm 2012 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do thiếu thốn về kinh tế nên vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau. Từ năm 2013 đến nay bà K bỏ nhà đi mà không quay về nhà, bà K chỉ về thăm con rồi lại đi. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, vì vậy ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh K.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng bà K không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy K đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với ông H và chính quyền địa phương cũng xác nhận từ năm 2013 bà K bỏ nhà đi làm ăn xa, bà K có về thăm con sau đó lại đi. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông H và bà K đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

- Về con chung: Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh K có 03 con chung là Hồ Thị Thanh H1, sinh ngày 25/6/2002; Hồ Ngọc S, sinh ngày 11/9/2006 và Hồ Thị Thanh H2, sinh ngày 11/6/2009.

Hiện 02 con lớn là Hồ Thị Thanh H1 và Hồ Ngọc S đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết. Đối với con nhỏ là Hồ Thị Thanh H2, hiện con đang ở với ông, ly hôn, ông H có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung.

Tại bản tự khai của cháu Hồ Thị Thanh H2 trình bày: Bố mẹ cháu sống ly thân nhau đã lâu, một mình bố nuôi cháu, trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu cón nguyện vọng được ở với bố,

Xét yêu cầu của ông H và nguyện vọng của cháu H2 thấy rằng: Kể năm 2013 đến nay, khi vợ chồng ông H sống ly thân, ông H là người nuôi trược tiếp con chung, ông H vẫn đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của con. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án bà K không lên Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của ông H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh K.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Thanh H2, sinh ngày 11/6/2009 cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông Hồ Văn H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc ông Hồ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0008312 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
-UBND xã Hòa Phú;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.